**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM CHƯƠNG 2**

**Câu 1: Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam đứng trước tình thế nào?**

A. Nước sôi lửa bỏng B. Nước sôi lửa nóng

C. Trứng nước D. Ngàn cân treo sợi tóc

**Câu 2: Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Việt Nam có những thuận lợi cơ bản gì?**

A. Hệ thống chính quyền cách mạng nhân dân được thiết lập

B. Nhân dân có quyết tâm bảo vệ chế độ mới

C. Cách mạng thế giới phát triển mạnh mẽ

D. Cả A, B và C

**Câu 3: Khó khăn của Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là?**

A. Kinh tế kiệt quệ và nạn đói hoành hành B. Hơn 90% dân số không biết chữ

C. Các thế lực đế quốc, phản động bao vây, chống phá D. Cả A, B và C

**Câu 4: Kẻ thù chính của cách mạng Việt Nam được xác định trong Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của BCHTW Đảng tháng 11/1945 là?**

A. Quân Nhật B. Quân Pháp C. Quân Tưởng D. Quân Anh

**Câu 5: Nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt phải tập trung thực hiện được BCHTW Đảng xác định trong Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” ngày 25/11/1945 là?**

A. Chống thực dân Pháp xâm lược, bầu cử Quốc hội, xóa nạn mù chữ

B. Bài trừ nội phản, củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược

C. Củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân

D. Cải thiện đời sống nhân dân, xóa nạn mù chữ, thêm bạn bớt thù

**Câu 6: Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc đã đề ra biện pháp ngoại giao là?**

A. Độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế đối với Pháp B. Thêm bạn bớt thù

C. Hoa - Việt thân thiện D. Cả A, B và C

**Câu 7: Đảng thực hiện sách lược hòa Tưởng đánh Pháp thời gian nào?**

A. Tháng 11/1945 đến 6/3/1946 B. Tháng 12/1945 đến 6/3/1946

C. Tháng 9/1945 đến 6/3/1946 D. Tháng 10/1945 đến 6/3/1946

**Câu 8: Mục đích thực hiện sách lược hòa Pháp đuổi Tưởng của Đảng là?**

A. Đuổi Tưởng về nước, bớt một kẻ thù nguy hiểm B. Giải phóng dân tộc

C. Đáng thực dân Pháp xâm lược D. Cả A, B và C

**Câu 9: Những thành tựu trong xây dựng và củng cố chính quyền sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là?**

A. Tổ chức tổng tuyển cử và ban hành Hiến pháp B. Củng cố và mở rộng mặt trận Việt Minh

C. Xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang nhân dân D. Cả A, B và C

**Câu 10: Đảng phát động phong trào chống nạn mù chữ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là?**

A. Xây dựng nếp sống văn hoá mới B. Bình dân học vụ

C. Bài trừ các tệ nạn xã hội D. Xoá bỏ văn hoá thực dân phản động

**Câu 11: Giai đoạn 1945 - 1946 đã để lại cho Đảng và cách mạng Việt Nam nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Bài học kinh nghiệm nào sau đây không thuộc thời kỳ này?**

A. Nêu cao ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm bảo vệ nền tự do, độc lập

B. Triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ địch, thực hành nhân nhượng có nguyên tắc “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”

C. Tăng cường đại đoàn kết dân tộc, dựa vào sự ủng hộ của toàn dân

D. Phát huy tinh thần cách mạng tiến công, kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, đánh địch trên cả ba vùng chiến lược (chống Mĩ cứu nước)

**Câu 12: Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” khi nào?**

A. Đêm ngày 18/9/1946; B. Ngày 19/12/1946

C. Ngày 20/12/1946; D. Cả A, B và C

**Câu 13: Những văn kiện nào dưới đây hình thành nội dung cơ bản đường lối kháng chiến của Đảng?**

A. “Chỉ thị toàn dân kháng chiến” của Trung ương Đảng

B. Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng Bí thư Trường Chinh

C. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh

D. Cả A, B và C

**Câu 14: Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp là?**

A. Đánh đổ thực dân Pháp xâm lược, giành nền độc lập, tự do, thống nhất hoàn toàn; vì nền tự do dân chủ và góp phần bảo vệ hòa bình thế giới

B. Kháng chiến toàn dân, kháng chiến toàn diện, kháng chiến lâu dài, kháng chiến dựa vào sức mình là chính

C. Chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh

D. Dựa trên sức mạnh toàn dân, tiến hành kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính

**Câu 15: Tính chất của xã hội Việt Nam được nêu trong Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam (2/1951) là?**

A. Dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến B. Tính chất dân chủ nhân dân

C. Tính chất một phần thuộc địa D. Tính chất nửa phong kiến

**Câu 16: Nhiệm vụ chính của cách mạng Việt Nam được nêu trong Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam (2/1951) là?**

A. Phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội

B. Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc

C. Xóa bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng

D. Cả A, B và C

**Câu 17: Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam (2/1951) xác định nền tảng của cách mạng Việt Nam là?**

A. Công nhân, nông dân và lao động trí óc B. Công nhân, nông dân và tư sản dân tộc

C. Công nhân, nông dân, địa chủ vừa và nhỏ D. Công nhân, nông dân và binh lính

**Câu 18: Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra trong thời gian nào?**

A. Ngày 12/3/1954 đến ngày 6/5/1954 B. Ngày 13/3/1954 đến ngày 7/5/1954

C. Ngày 14/3/1954 đến ngày 8/5/1954 D. Ngày 15/3/1954 đến ngày 9/5/1954

**Câu 19: Hội nghị Giơnevơ bàn về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương khai mạc vào thời gian nào?**

A. Ngày 6/5/1954 B. Ngày 7/5/1954

C. Ngày 8/5/1954 D. Ngày 9/5/1954

**Câu 20: Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam được ký kết vào thời gian nào?**

A. Ngày 20/7/1954 B. Ngày 21/7/1954

C. Ngày 22/7/1954 D. Ngày 23/7/1954

**Câu 21: Quá trình khôi phục kinh tế, cải tạo XHCN ở miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công trong giai đoạn 1954 - 1960 diễn ra trong bối cảnh thuận lợi như thế nào?**

A.Hệ thống XHCN tiếp tục lớn mạnh B. Phong trào giải phóng dân tộc tiếp tục phát triển

C. Phong trào hòa bình, dân chủ lên cao ở các nước tư bản

D. Đảng lãnh đạo nhân dân miền Bắc thực hiện các kế hoạch ngắn hạn khắc phục hậu quả chiến tranh

E. Cả A, B và C

**Câu 22: Đường lối lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc trong giai đoạn 1954 - 1965 là?**

A. Khôi phục kinh tế, cải tạo XHCN ở miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công

B. Xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; giữ vững thế chiến lược tiến công, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ

C. Xây dựng CNXH ở miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam

D. A và C

**Câu 23: Nội dung cơ bản của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (1/1959) là?**

A. Kết hợp giữa đấu tranh chính trị với quân sự, tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền

B. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

C. Sử dụng bạo lực cách mạng với hai lực lượng chính trị và vũ trang

D. Cả A, B và C

**Câu 24: Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến phong trào Đồng khởi là gì?**

A. Do chính sách của Mĩ - Diệm làm cách mạng miền Nam tổn thất

B. Mĩ - Diệm phá hiệp định Giơnevo, thực hiện “tố cộng, diệt cộng”

C. Do tinh thần bất khuất, không chịu ách kìm kẹp của nhân dân ta

D. Do có Nghị quyết Hội nghị 15 của Đảng về đường lối cách mạng miền Nam

**Câu 25: Hồ Chí Minh nhận định: “Đại hội lần này là Đại hội xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà”. Đại hội mà Hồ Chí Minh nói tới là Đại hội nào?**

A. Đại hội II (2/1951) B. Đại hội III (9/1960)

C. Đại hội IV (12/1976)D. Đại hội V (3/1982)

**Câu 26: Đường lối chung của cách mạng Việt Nam được xác định tại đại hội III của Đảng tháng 9/1960 là?**

A.Đẩy mạnh cách mạng XHCN ở miền Bắc

B. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam

C. Đẩy mạnh cách mạng XHCN ở miền Bắc, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam

D. Cách mạng ruộng đất ở miền Bắc

**Câu 27: Đại hội III tháng 9/1960 của Đảng xác định vai trò cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam là?**

A. Quyết định nhất C. Quyết định trực tiếp

B. Giữ vai trò quan trọng D. Cả A, B và C

**Câu 28: “Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam ruột thịt” là lời kêu gọi của Hồ Chí Minh cho phong trào nào?**

A. Phong trào thi đua thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở miền Bắc (1961 - 1965)

B. Phong trào thi đua thực hiện kế hoạch 5 năm trên cả nước (1976 - 1980)

C. Phong trào thi đua thực hiện kế hoạch sau 5 năm kháng chiến chống Mỹ (1981 - 1985)

D. Phong trào thi đua thực hiện kế hoạch 5 năm cải cách, mở cửa (1986 - 1990)

**Câu 29: Hội nghị lần thứ 11 (3/1965) và lần thứ 12 (12/1965) của BCHTW Đảng đề ra những nội dung nào sau đây?**

A. Quyết tâm, mục tiêu và phương châm chiến lược

B. Tư tưởng chỉ đạo đối với miền Nam, miền Bắc

C. Mối quan hệ và nhiệm vụ của cách mạng hai miền

D. Cả A, B và C

**Câu 30: Nội dung xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc 1965 - 1968 là?**

A. Phát động cao trào chống Mỹ, cứu nước

B. Phát động cao trào chống Mỹ, cứu nước, vừa sản xuất, vừa chiến đấu; tiếp tục xây dựng CNXH và chi viện cho cách mạng miền Nam

C. Phát động cao trào chống Mỹ, cứu nước, vừa sản xuất, vừa chiến đấu

D. Tiếp tục xây dựng CNXH và chi viện cho cách mạng miền Nam

**Câu 31: Đường lối lãnh đạo cách mạng cả nước của Đảng trong giai đoạn 1965 - 1975 gồm?**

A. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

B. Xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; giữ vững thế chiến lược tiến công, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ 1965 - 1968

C. Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1969 - 1975)

D. Cả A, B và C

**Câu 32: Quyết tâm chiến l­ược: Giải phóng miền Nam trước mùa mưa được nêu trong nghị quyết nào của Đảng?**

A. Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng vào tháng 7/1973

B. Hội nghị Bộ Chính trị họp từ 30/9 đến 7/10/1974

C. Hội nghị Bộ chính trị mở rộng họp từ 18/12/1974 đến 8/1/1975

D. Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 25/3/1975

**Câu 33: Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 bắt đầu bằng chiến dịch nào?**

A. Chiến dịch Tây NguyênB. Sài Gòn - Gia Định

C. Đồng bằng sông Cửu Long D. Trường Sa

**Câu 34: Mốc mở đầu và kết thúc** c**uộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975?**

A. Mở đầu 4/3/1975, kết thúc 30/4/1975 B. Mở đầu 19/3/1975, kết thúc 2/5/1975

C. Mở đầu 9/4/1975, kết thúc 30/4/1975 D. Mở đầu 4/3/1975, kết thúc 2/5/1975

**Câu 35: Ý nghĩa lớn nhất trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là?**

A. Mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc

B. Làm phá sản các chiến lược chiến tranh thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ

C. Cổ vũ phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình thế giới

D. Giải phóng miền Nam, quét sạch quân xâm lược, giành lại nền độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ cho đất nước